

1. PHÍ ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH - APPLICATION FEE

(VNĐ)

Khi nộp hồ sơ đăng ký, Phụ huynh cần đóng Phí Đăng ký Tuyển sinh không hoàn lại là 1.000.000 VNĐ.

A one-time non-refundable of VND 1,000,000 Application Fee is payable when the Application Form is submitted.

2. TIỀN ĐẶT CỌC - SECURITY DEPOSIT

(VNĐ)

Sau khi Học sinh vượt qua các bài kiểm tra đầu vào và để xác nhận nhập học cho con, Phụ huynh cần đóng khoản tiền đặt cọc 20.000.000VNĐ trước khi Học sinh nhập học. Tiền đặt cọc chỉ được hoàn lại với điều kiện Phụ huynh điền vào Phiếu Thông báo Ngưng học và gửi tới Trường trước 60 ngày so với ngày học cuối cùng của học sinh tại trường. Tiền đặt cọc sẽ không được hoàn lại và không được chuyển nhượng cho học sinh khác trong trường hợp Phụ huynh quyết định không cho Học sinh nhập học sau khi đã đặt cọc và/hoặc không thông báo đủ 60 ngày trước ngày học cuối cùng của Học sinh tại trường.

A payment of VND 20,000,000 per child is required as a Security Deposit when the child successfully passes the admissions tests and joins the school. This deposit will be refunded when the child leaves the school provided at least 60 days prior to the child's last day at school. The Security Deposit will not be refunded or transferred to another student if the Parents decide not to enroll the child after paying this fee and/or fail to submit the Withdrawal Notification Form 60 days prior to the child last day at school.

3. PHÍ CƠ SỞ VẬT CHẤT - DEVELOPMENT FEE

(VNĐ)

Khi nhận được thư mời nhập học chính thức từ Nhà trường, Phụ huynh sẽ được yêu cầu thanh toán Phí Cơ sở Vật chất là 12.000.000 VNĐ cho năm học 2025-2026 cùng với học phí. Phí Cơ sở Vật chất là khoản phí thường niên áp dụng cho tất cả học sinh và không hoàn lại trong mọi trường hợp. Khoản phí này được dùng để duy tu bảo dưỡng và phát triển cơ sở vật chất của Nhà trường.

A Development Fee of VND 12,000,000 for 2025-2026 academic year is payable together with tuition fees when the offer of a school place is accepted. Development Fee is the annual fee applying to all students and is non-refundable in any case. This fee is used for school maintenance and facility development.

4. PHÍ HỌC LIỆU HÀNG NĂM - ANNUAL LEARNING MATERIALS FEE

(VNĐ)

Phí Học liệu hàng năm: 6.000.000 VNĐ cho tiền sách giáo khoa, các loại sách của chương trình Quốc tế, các tài liệu tham khảo, phần mềm học tập, dữ liệu học tập, văn phòng phẩm, dụng cụ học tập và học liệu của các bộ môn. Phí này áp dụng chung cho tất cả học sinh ở các khối lớp.

Annual Learning Materials Fee: VND 6,000,000 for textbooks, international program books, reference materials, E-learning resources, subscriptions, stationeries and course materials for some subjects. This fee applies to all students in all year groups.

5. NHẬP HỌC MUỘN - LATE ENROLLMENT

Các trường hợp nhập học muộn sau khi khai giảng có thể được Nhà trường chấp nhận tùy thuộc vào số chỗ còn trống ở các lớp. Học sinh nhập học muộn trong Học kỳ 1 sẽ phải đóng học phí toàn phần cả năm. Học sinh nhập học muộn trong Học kỳ 2 sẽ phải đóng học phí toàn phần Học kỳ 2.

The School accepts late enrollment after the start of the academic year depending on availability. Those who enroll after the start of the academic year in Semester 1 will pay full annual tuition fees. Those who enroll in Semester 2 will pay full Semester 2 tuition fees.

6. HỌC PHÍ - TUITION FEES

(VNĐ)

Vui lòng lưu ý nếu Quý phụ huynh thanh toán toàn bộ học phí vào đầu năm học sẽ tiết kiệm được khoảng 15% học phí so với đóng theo kỳ. Please note that if you pay your annual tuition fees in one single installment at the beginning of the year, you will save around 15% of your total annual tuition fees.

Học phí không bao gồm các khoản chi phí cho cá nhân học sinh như tiền đồng phục, tiền ăn, chi phí ngoại khóa, dã ngoại, tiền sách giáo khoa, dụng cụ học tập, lệ phí thi, phí dịch vụ chăm sóc ngoài giờ (nếu có). Học phí bao gồm Bảo hiểm Y tế (Đối với học sinh mới, BHYT sẽ bắt đầu tính từ tháng 01-12/2026).

Tuition fees exclude personal supplies, uniforms, meals, field trips, some extra-curricular activities, textbooks, personal stationery, examination fees and after-school care service fee. Tuition fees include Compulsory Medical Insurance (For new students, medical insurance will cover from January – December 2026).

Khối lớp Grade	Học phí đóng theo từng học kỳ Semester Tuition Fees			Học phí năm Annual Tuition Fees
	Học kỳ 1 - Semester 1	Học kỳ 2 - Semester 2	Tổng cộng - Total	
Lớp tiền đề lớp 1 Pre School	57.300.000	52.900.000	110.200.000	95.700.000
Lớp/Grade 1	60.300.000	55.700.000	116.000.000	100.800.000
Lớp/Grade 2	64.500.000	59.600.000	124.100.000	107.800.000
Lớp/Grade 3	73.100.000	67.500.000	140.600.000	122.200.000
Lớp/Grade 4	81.600.000	75.300.000	156.900.000	136.400.000
Lớp/Grade 5	90.100.000	83.200.000	173.300.000	150.600.000
Lớp/Grade 6	98.700.000	91.100.000	189.800.000	164.900.000
Lớp/Grade 7	107.200.000	99.000.000	206.200.000	179.200.000
Lớp/Grade 8	115.700.000	106.800.000	222.500.000	193.400.000
Lớp/Grade 9	124.300.000	114.700.000	239.000.000	207.700.000
Lớp/Grade 10	132.700.000	122.500.000	255.200.000	221.900.000
Lớp/Grade 11	141.300.000	130.400.000	271.700.000	236.200.000
Lớp/Grade 12	149.800.000	138.300.000	288.100.000	250.500.000

Nhà trường có quyền điều chỉnh Biểu phí theo từng thời điểm.

The School has the right to amend the Schedule of Fees from time to time.

7. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI - DISCOUNTS & OFFERS

(VNĐ)

Nhà trường sẽ áp dụng chính sách ưu đãi giảm 5% học phí cho bé thứ hai và 10% cho bé thứ ba trở đi với gia đình có từ hai con trở lên học tập tại EMASI Plus. Mức ưu đãi sẽ được tính trên học phí của bé nhỏ nhất và cũng được áp dụng cho các học sinh đóng học phí theo kỳ. Ưu đãi này không áp dụng cho anh chị em họ hoặc bạn bè và không được áp dụng chung với một số ưu đãi khác, bao gồm cả gói học phí trả trước nhiều năm.

We offer a 5% tuition fee discount to the second child in the same family studying concurrently in the school. A discount of 10% will be given to the third child; and any subsequent children. The sibling discount is based on the tuition fee for the youngest child and is also applicable to tuition fees paid by semester. This offer cannot be applied to extended family members or friends, or combined with some other special discounts, including prepaid financial scheme package.

8. PHÍ NỘI TRÚ - BOARDING FEES

(VNĐ)

Học sinh nội trú cần đóng một khoản tiền đặt cọc 10.000.000 VNĐ và tiền đặt cọc này sẽ được hoàn lại nếu các em giữ gìn và bảo quản tốt tài sản của khu nội trú và thỏa mãn các điều kiện của Điều khoản Hoàn phí tại mục 13.1.

Students enrolling for the school boarding service need to make a deposit of VND 10,000,000. The deposit is refundable after the student completes the course, provided there is no serious damage to the student's residential area, and subject to the school Refund Policy, 13.1.

Phí nội trú Boarding fees	Học kỳ 1 - Semester 1	Học kỳ 2 - Semester 2	Cả năm - Whole Year
	44.850.000	41.400.000	75.000.000

Phí nội trú bao gồm phí lưu trú, phí quản lý và tiện ích của căn hộ.

Boarding fees include accommodation, management, and utilities fees.

9. ĐỒNG PHỤC - UNIFORM FEE

(VNĐ)

Đồng phục hàng năm /Annual uniform fee:

2,800,000	3,200,000
Gồm 3 bộ tiêu chuẩn, 2 bộ thể dục, 1 nón và 1 cặp (cho học sinh Tiểu học) This includes 3 sets of standard uniform, 2 sets of PE uniform, a hat and a school bag (for Elementary students).	Gồm 3 bộ tiêu chuẩn, 2 bộ thể dục, 1 áo khoác, 1 nón và 1 cặp (cho học sinh Tiểu học) This includes 3 sets of standard uniform, 2 sets of PE uniform, a jacket, a hat and a school bag (for Elementary students).

10. DỊCH VỤ ĂN UỐNG - MEAL FEE

(VNĐ)

Gói dịch vụ Meal package	Khối lớp/Grade	Học kỳ 1 Semester 1 Fee	Học kỳ 2 Semester 2 Fee	Phí cả năm Whole Year
Ăn Sáng Breakfast	Tiền đề lớp 1 - Pre School	4.840.000	4.470.000	8.100.000
	Tiểu học - Elementary	4.840.000	4.470.000	8.100.000
	Trung học - Secondary	4.840.000	4.470.000	8.100.000
Ăn Trưa Lunch	Tiền đề lớp 1 - Pre School	6.880.000	6.350.000	11.500.000
	Tiểu học - Elementary	6.880.000	6.350.000	11.500.000
	Trung học - Secondary	7.590.000	7.010.000	12.700.000
Ăn Xế Snack	Tiền đề lớp 1 - Pre School	3.470.000	3.200.000	5.800.000
	Tiểu học - Elementary	3.470.000	3.200.000	5.800.000
	Trung học - Secondary	3.470.000	3.200.000	5.800.000
Ăn Nội trú Boarding		11.800.000	10.900.000	19.800.000

11. DỊCH VỤ ĐƯA ĐÓN - BUS FEE

(VNĐ)

Nhà trường cung cấp dịch vụ đưa đón học sinh tại một số điểm với các mức phí tương ứng. Phí xe buýt được tính dựa vào điểm đón quy định và thời gian đưa đón đối với lộ trình được lựa chọn.
The School offers bus service for selected points with an according fee. Please note that bus fees are calculated based on the specific location, the travelling time for the selected routine, and driving distance.

Khu vực Zone	Điểm đón Pick-up Point	Lộ trình Distance	Mức giá Fee
1	Thị trấn Bến Lức	< 5 km	26.300.000
2	Xã Thanh Phú, An Thạnh (Huyện Bến Lức)	< 10 km	31.500.000
3	Xã Thạnh Đức, Long Cang (Huyện Cần Đước)	< 15 km	31.500.000
4	KDC Phú Lợi, KDC Conic (Bình Chánh)	< 25 km	36.800.000
5	Tân An, Long An và các quận, huyện khác Tp.HCM	25 km	36.800.000

Đối với các gia đình có từ hai con trở lên đang theo học tại trường EMASI Plus và sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe buýt, Nhà trường sẽ giảm 20% phí xe buýt cho bé thứ hai trở đi.
Lưu ý – Tổng ưu đãi đối với dịch vụ đưa đón không quá 20%.
Nhà trường ưu tiên cho những học sinh đăng ký dịch vụ đưa đón hai chiều và thanh toán phí dịch vụ theo năm. Dịch vụ đưa đón một chiều chỉ được áp dụng nếu xe buýt vẫn còn ghế trống. Mức phí một chiều khi đó bằng 75% phí hai chiều.
We offer a 20% discount on bus fee to the second child and any subsequent children in the same family.
Note – that total discount for bus service should not exceed 20%.
Seats are prioritized for students on the school bus who registered for round-trip and pay annually. The school can only offer one-way trip if seats are still available. The one-way trip bus fee in this case is of 75% of the round-way trip.

12. CÂU LẠC BỘ NGOẠI KHÓA & DÃ NGOẠI - EXTRA-CURRICULAR ACTIVITIES & TRIPS

Chương trình câu lạc bộ ngoại khóa (CLB) của Nhà trường rất phong phú và có thể khác nhau vào mỗi năm/học kỳ. Nhà trường sẽ gửi thông tin về các CLB ngoại khóa có thu phí vào đầu năm học và đầu mỗi học kỳ. Phụ huynh có nhu cầu đăng ký cho con tham gia các CLB này sẽ đóng phí cho từng CLB đăng ký trước khi học sinh tham gia CLB.
The School's extra-curricular activities (ECAs) are very diverse and can vary from year to year/semester to semester. Detailed information on paid ECAs will be sent to Parents at the beginning of each school year/semester. Parents will need to complete payment for paid ECAs if they register for their child(ren).
Trong năm học, Nhà trường có tổ chức một số chuyến dã ngoại không thu phí và có thu phí. Đối với các chuyến dã ngoại có thu phí (trong ngày và nhiều ngày), Phụ huynh cần đóng phí tham gia dã ngoại nếu Học sinh có tham gia.
During the school year, the School provides free and paid field trips. For paid trips (day and residential trips), Parents will need to pay the fee if their child(ren) participate.

13. HẠN THANH TOÁN - PAYMENT DATES

Phụ huynh cần đảm bảo thanh toán học phí kèm các khoản phí đầy đủ và đúng hạn vào mỗi năm để đảm bảo giữ chỗ và các ưu đãi (nếu có).
Parents need to ensure that tuition fees and other fees are fully paid by the deadlines for each school year to secure a place and any discount (if any).

CÁC LOẠI PHÍ Fees	Học sinh hiện tại Continuing Students	Học sinh mới New Enrollments
ĐÓNG THEO NĂM - ANNUAL PAYMENT		
- Học phí nguyên năm - Annual Tuition Fees - Phí Cơ sở Vật chất hàng năm - Annual Development Fee - Phí Học liệu hàng năm - Annual Materials Fee	29/04	30/06
ĐÓNG THEO KỲ - SEMESTER PAYMENT		
- Học phí Học kỳ 1 + Phí Cơ sở Vật chất + Phí Học liệu của năm học - Tuition Fee of Semester 1 + Development Fee + Materials Fee of the Academic Year - Học phí Học kỳ 2 - Tuition Fee of Semester 2	30/06 15/11	30/06 15/11

Nếu khoản thanh toán không được thực hiện đúng hạn, Nhà trường sẽ áp dụng khoản phạt 0,05%/ngày trên giá trị chưa thanh toán.
If payment is not made before the deadline, the School shall add a 0.05% penalty fee per day to the outstanding balance.

14. NGƯNG HỌC VÀ HOÀN HỌC PHÍ - WITHDRAWAL AND REFUND OF FEES

14.1. ĐỐI VỚI HỌC PHÍ VÀ PHÍ NỘI TRÚ - FOR TUITION AND BOARDING FEES

A. Nếu Học sinh ngưng học trong năm học / Withdrawal during the academic year:

- Phụ huynh phải điền đầy đủ thông tin vào Phiếu Thông báo Ngưng học và nộp lại cho Nhà trường trước ít nhất 60 ngày so với ngày học cuối cùng của Học sinh tại trường. Chỉ khi Phụ huynh thông báo đủ 60 ngày so với ngày học cuối cùng của Học sinh tại trường thì chính sách hoàn phí mới được áp dụng và bảng điểm (học bạ) mới được cấp.
- Việc hoàn phí chỉ áp dụng với Học sinh đã thanh toán học phí theo năm đầy đủ và đúng hạn. Nhà trường sẽ không hoàn phí cho những trường hợp đóng học phí và phí nội trú theo kỳ và nhập học muộn.
- Nhà trường sẽ hoàn trả theo tỷ lệ phần trăm học phí và phí nội trú nguyên năm căn cứ vào ngày học cuối cùng của Học sinh tại trường dựa vào lịch năm học của Nhà trường theo từng năm học.
- It is the parents' responsibility to complete the School's standard Withdrawal Notification Form and submit it to the school office at least 60 days prior to the child's last day at school. This will ensure the refund policy is applied and school reports are issued.
- The School will not refund any portion of Semester Tuition and Boarding Fees or Late Enrollment Fees.
- The School will refund a percentage of the Annual Tuition and Boarding Fees based on the date of the last day at school stated on the School's academic calendar.

Ngày học cuối cùng của Học sinh tại trường - Last day at school	Nửa đầu Học kỳ 1 First half of Semester 1	Nửa sau Học kỳ 1 Second half of Semester 1	Học kỳ 2 Semester 2
Tỷ lệ hoàn học phí nguyên năm - Refund of annual tuition fee (%)	55%	40%	Không hoàn phí No refund

B. Nếu Học sinh thông báo ngưng học trước khi năm học bắt đầu / Withdrawal before the start of the academic year:

Trong trường hợp Phụ huynh đã thanh toán học phí nguyên năm sớm và quyết định cho học sinh ngưng học trước khi năm học mới bắt đầu, Phụ huynh cần phải thông báo cho Nhà trường trễ nhất vào ngày 31 tháng 05 để được hoàn lại tiền học phí đã đóng cho năm học mới trừ đi số tiền tương đương với Tiền Đặt cọc. Trường hợp Phụ huynh thông báo sau ngày 31 tháng 05, Nhà trường sẽ áp dụng chính sách hoàn phí như trong năm học theo điều 14.1-A ở trên.

Đối với phí nội trú nguyên năm đã đóng trước khi năm học khai giảng, Nhà trường sẽ hoàn lại toàn bộ phí nội trú đã đóng và giữ lại khoản tiền đặt cọc của nội trú.

In case Parents have made full annual payment for next academic year's tuition far in advance, and decide to withdraw from the school, a Withdrawal Notification Form needs to be submitted to the School latest by 31st May to get the refund of the tuition fees paid less an equivalent amount of the Security Deposit. If the deadline of 31st May is not met, the School will apply the same refund policy as if the Student withdraws during the academic year as of 14.1-A above.

For paid Annual Boarding Fees, the School will refund fully if the school year has not started but the Boarding Deposit will be withheld.

14.2. ĐỐI VỚI PHÍ DỊCH VỤ - FOR SERVICE FEES

Trường hợp Học sinh ngưng sử dụng dịch vụ ăn uống và/hoặc dịch vụ đưa đón, Phụ huynh vui lòng thông báo tới văn phòng trường trong thời gian sớm nhất và tiền dịch vụ đã thanh toán sẽ được hoàn lại theo tháng tính từ tháng sau khi học sinh ngưng sử dụng dịch vụ.
In case of cancellation, please notify the school office as soon as possible and paid meal and/or bus fees will be refunded pro-rata on monthly basis starting on the following month of cancellation.

Nhà trường sẽ không hoàn lại phí của các CLB hay các chuyến dã ngoại có thu phí nếu Học sinh quyết định không tiếp tục hoặc không tham gia sau khi đã thanh toán. Chỉ trừ trường hợp Học sinh ngưng học tại trường, Nhà trường sẽ hoàn lại toàn bộ hoặc một phần phí CLB và phí dã ngoại chưa thanh toán dựa theo ngày ngưng học của Học sinh.

Paid ECAs and trips will not be refunded if Student decides not to continue participating. Unless the Student withdraws from the school, the unused ECAs and/or paid trips will be refunded fully or partially based on the date of withdrawal.